

Số: 2225/TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về việc đăng ký làm đại lý năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-SGDHCM ngày 06/05/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM) về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh và dựng sổ tại SGDCK TP.HCM (Quy chế), trong đó hướng dẫn việc lựa chọn các Công ty Chứng khoán làm đại lý đấu giá/ đại lý chào bán cạnh tranh (gọi chung là đại lý) theo từng năm cho SGDCK TP.HCM.

SGDCK TP.HCM thông báo đến các Công ty Chứng khoán Thành viên đáp ứng điều kiện về Tiêu chí và có nhu cầu làm đại lý cho các đợt chào bán tại SGDCK TP.HCM trong năm 2023 gửi Đơn đăng ký làm đại lý năm 2023 (theo mẫu đính kèm) về SGDCK TP.HCM trước **17h00 ngày 23/12/2022**.

Điều kiện đối với các Công ty chứng khoán Thành viên tham gia quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế như sau:

*"Các công ty chứng khoán rơi vào các trường hợp sau sẽ không được chọn làm Đại lý:*


- a) Công ty chứng khoán đang trong thời hạn bị kiểm soát hoặc kiểm soát đặc biệt theo quyết định của UBCKNN;*
- b) Công ty chứng khoán đang trong thời hạn bị đình chỉ hoạt động giao dịch theo quyết định của SGDCK;*
- c) Công ty chứng khoán đang trong thời gian thực hiện hợp nhất/ bị sáp nhập hoặc thực hiện thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên;*
- d) Công ty chứng khoán đang trong thời hạn bị tạm ngừng hoạt động thanh toán theo quyết định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;*
- e) Công ty chứng khoán đang trong quá trình điều tra hoặc có hành vi vi phạm pháp luật theo kết luận của cơ quan chức năng tại thời điểm lựa chọn làm Đại lý;*
- f) Trong trường hợp SGDCK/ Ban chỉ đạo cổ phần hóa/ Chủ sở hữu vốn xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư."*

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

Phòng Quản lý Niêm yết – SGDCK TP.HCM.


Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3821.7713 – ext 2519 (Ms Nhung) Fax: 028.3821.8429.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- P.TTTT (CBTT);

- Lưu: VT, NY (3). 

Đính kèm:

- Đơn đăng ký làm đại lý;

- Hợp đồng khung đại lý.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



**Trần Anh Đào**

Số:...../...

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ LÀM ĐẠI LÝ NĂM 2023**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông báo số ...../TB-SGDHCM ngày .../.../2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc đăng ký làm Đại lý năm 2023, (Tên Công ty Chứng khoán) đăng ký làm Đại lý năm với các nội dung sau:

- Tên Công ty Chứng khoán:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:... Fax:... Email:... Website:...
- Số tài khoản:... Tên tài khoản:..... Tại ngân hàng:.....
- Người liên hệ:... Số điện thoại:... Email:...
- Giấy phép thành lập và hoạt động số..... ngày.....do.....cấp.
- Vốn điều lệ: .....
- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ:.....
- Các chi nhánh: *(thông tin chi tiết theo từng chi nhánh)*
  - ✓ Tên chi nhánh:
  - ✓ Địa chỉ:
  - ✓ Số điện thoại:... Fax:... Email:... Website:...
  - ✓ Số tài khoản:... Tên tài khoản:..... Tại ngân hàng:.....
  - ✓ Người liên hệ:... Số điện thoại:... Email:...

(Tên Công ty Chứng khoán) cam kết tuân thủ các quy định hiện hành và đáp ứng điều kiện về Tiêu chí làm Đại lý theo quy định tại Điều 4 Quy chế tổ chức hoạt động đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh và dựng sổ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 231/QĐ-SGDHCM ngày 06/05/2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu..;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký tên, đóng dấu)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG KHUNG ĐẠI LÝ TẠI**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: /2023/HĐĐL

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Căn cứ Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Đơn đăng ký làm Đại lý năm của Công ty chứng khoán.....;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

*Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Thành phố Hồ Chí Minh,*

Chúng tôi gồm:

**Bên A: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38217712

Fax: (028) 38217452

Tài khoản số: 11910000046390

tại BIDV CN. Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Người đại diện: Bà Trần Anh Đào

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành

**Bên B: CÔNG TY.....**

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

Tài khoản số: .....

Tại: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

(Giấy ủy quyền số.....ngày.....)

Sau khi thoả thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng khung làm Đại lý tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là “Hợp đồng”) theo các điều khoản sau đây:

**Điều 1. Các điều khoản chung**

1. Bên B làm Đại lý đấu giá/ Đại lý chào bán cạnh tranh (sau đây gọi chung là “Đại lý”) cho các đợt bán đấu giá công khai/ chào bán cạnh tranh (sau đây gọi chung là “đợt chào bán”) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo thông báo của bên A.

Việc tổ chức thực hiện các đợt chào bán theo các quy định của pháp luật và theo Quy chế của từng đợt chào bán.

2. Thông tin đợt chào bán

Thông tin đợt chào bán được bên A thông báo công khai theo từng đợt trên trang thông tin điện tử của bên A.

### 3. Giá dịch vụ hợp đồng

- Số tiền chi cho các Đại lý là 50% giá dịch vụ mà Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thu được từ việc tổ chức đợt chào bán khi có sự tham gia của các Đại lý. Các Đại lý là các công ty Chứng khoán (CTCK) không bao gồm các chi nhánh của CTCK này (CTCK tự quyết định mức chi cho các chi nhánh).

- Số tiền chi cho Đại lý được phân chia theo công thức sau (ví dụ với đợt đầu giá cổ phần, áp dụng tương tự cho các đợt chào bán khác):

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền chi cho đại lý đầu giá (Bên B)} & = & \begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần đăng ký tại đại lý đầu giá (Bên B)} \end{array} & \times & \begin{array}{c} \text{50\% số tiền chi cho các đại lý đầu giá} \\ \text{-----} \\ \text{Tổng số cổ phần đăng ký tại các đại lý đầu giá} \end{array} & + & \begin{array}{c} \text{Tổng giá trị cổ phần thực tế thu được tại đại lý đầu giá (Bên B)} \end{array} & \times & \begin{array}{c} \text{50\% số tiền chi cho các đại lý đầu giá} \\ \text{-----} \\ \text{Tổng giá trị cổ phần thực tế thu được tại các đại lý đầu giá} \end{array} \end{array}$$

### 4. Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán giá dịch vụ hợp đồng cho Bên B theo phương thức chuyển khoản bằng đồng Việt Nam vào tài khoản sau:

- Tên tài khoản: .....

- Số tài khoản: .....

- Mở tại: .....

5. Hai Bên có nghĩa vụ tuân thủ quy định tại Quy chế của từng đợt chào bán.

### Điều 2. Trách nhiệm của bên A

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật yêu cầu để cung cấp dịch vụ đầu giá/ chào bán cạnh tranh.
2. Chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong những trường hợp do lỗi của bên A;
3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và đợt chào bán cho bên B trước ngày tổ chức đầu giá/ chào bán cạnh tranh tối thiểu một (01) tháng (đối với bán cổ phần của doanh nghiệp cổ phần hóa) và hai mươi (20) ngày (đối với chuyển nhượng vốn nhà nước);
4. Xử lý việc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) liên quan đến đợt chào bán trong phạm vi thẩm quyền;
5. Tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của bên B với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư;
6. Gửi cho bên B thông báo kết quả đợt chào bán của nhà đầu tư, bản tổng hợp danh sách các nhà đầu tư trúng giá, các nhà đầu tư được hoàn trả tiền cọc, các nhà đầu tư vi phạm quy chế và tổng số tiền cọc được hoàn trả của các nhà đầu tư đăng ký tham gia qua bên B theo đúng thời gian quy định tại Quy chế của từng đợt chào bán.



### **Điều 3. Trách nhiệm của bên B**

1. Thực hiện tham gia làm Đại lý theo sự lựa chọn của bên A.
2. Phối hợp với bên A thực hiện việc thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Đại lý các thông tin về đợt chào bán do bên A cung cấp (trên trang thông tin điện tử của bên A). Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do bên A cung cấp thì bên B phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và đợt chào bán cùng với Đơn đăng ký tham gia cho nhà đầu tư.
4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia của nhà đầu tư, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham gia, nhập các thông tin đăng ký của nhà đầu tư vào hệ thống của bên A và phát Phiếu tham dự đấu giá/ Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện; Phiếu tham dự của nhà đầu tư phải bao gồm các nội dung cơ bản theo quy định tại Quy chế của từng đợt chào bán. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự thì bên B phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).
5. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đăng ký tham dự của nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống của bên A.
6. Báo cáo kết quả đăng ký của nhà đầu tư với bên A

Đối với các đợt bán đấu giá cổ phần/ chào bán cạnh tranh: Bên B tổng hợp và báo cáo cho bên A kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự (theo mẫu do bên A quy định) trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do những sai lệch trong báo cáo hoặc chuyển tiền làm ảnh hưởng đến kết quả đăng ký do lỗi của bên B.

7. Đối với các đợt bán đấu giá/ chào bán cạnh tranh: Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá/ chào bán cạnh tranh của các nhà đầu tư (theo quy định trong Quy chế của từng đợt chào bán).

a. Trường hợp nhập lệnh tại bên A

- Bên B có trách nhiệm chuyển thùng phiếu tham dự của các nhà đầu tư đến bên A theo quy định tại Quy chế của từng đợt chào bán. Thùng đựng Phiếu tham dự phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;
- Bên B lập Biên bản niêm phong thùng phiếu cùng với danh sách nhà đầu tư ký nhận đã nộp Phiếu tham dự;
- Bên B chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp bên B không chuyển đủ Phiếu tham dự đến bên A theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía bên B.

b. Trường hợp nhập lệnh tại bên B

– Bên B nhập lệnh từ xa phải thành lập Tiểu ban đấu giá/ chào bán cạnh tranh. Tiểu ban đấu giá/ chào bán cạnh tranh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu tham dự đấu giá/ chào bán cạnh tranh và giám sát việc nhập thông tin trên phiếu tham dự hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống của bên A. Đối với những trường hợp phát sinh vướng mắc, Tiểu ban đấu giá/ chào bán cạnh tranh phải xin ý kiến của Hội đồng đấu giá/ Hội đồng chào bán cạnh tranh để giải quyết kịp thời;

– Sau khi kết thúc việc nhập phiếu tham dự, Đại lý nhập lệnh từ xa phải niêm phong thùng phiếu trước sự chứng kiến của nhà đầu tư và chuyển thùng phiếu về bên A. Bên B chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Phiếu tham dự được nhập vào hệ thống của bên A;

– Bên B chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp bên B không nhập hoặc không nhập đủ hoặc không nhập chính xác các thông tin trên Phiếu tham dự vào hệ thống của bên A hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía bên B.

8. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục của đợt chào bán khi nhà đầu tư thắc mắc và hướng dẫn nhà đầu tư cụ thể các trường hợp vi phạm Quy chế trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá/ chào bán cạnh tranh theo Quy chế của từng đợt chào bán.

9. Thông báo và gửi kết quả đợt chào bán cho các nhà đầu tư.

10. Bảo mật và không được tiết lộ các thông tin về đăng ký mua, giá đặt mua và những thông tin mật khác (nếu có) của nhà đầu tư.

11. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chào bán, bên B có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự hợp lệ nhưng không được mua cổ phần/ quyền mua cổ phần/ phần vốn góp/ quyền góp vốn.

12. Thực hiện thu tiền thanh toán mua của nhà đầu tư theo đúng thời gian quy định.

13. Chuyển tiền thanh toán mua và danh sách nhà đầu tư nộp tiền cho bên A trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần/ quyền mua cổ phần/ phần vốn góp/ quyền góp vốn. Trường hợp bên B chậm chuyển tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định tại Quy chế của từng đợt chào bán thì sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

14. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần/ quyền mua cổ phần/ phần vốn góp/ quyền góp vốn của nhà đầu tư, bên B có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký còn lại của nhà đầu tư cho bên A. Trường hợp bên B làm mất, hỏng hồ sơ hoặc hồ sơ tiếp nhận của nhà đầu tư không đầy đủ, hợp lệ thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

**Điều 4. Giải quyết tranh chấp**



1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết;
2. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng hoà giải, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp tại Toà án có thẩm quyền. Quyết định của Toà án có hiệu lực bắt buộc đối với các bên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và tự động kết thúc sau ngày 31 tháng 12 năm 2023.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được sự đồng ý, thống nhất của các bên bằng văn bản.
3. Các phụ lục (nếu có) được ký kết giữa hai bên là bộ phận gắn liền và không thể tách rời với bản Hợp đồng.
4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**